

CHÍNH PHỦ
Số: 80/2007/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2007

NGHỊ ĐỊNH

Về doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 09 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005.

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

Nghị định này quy định về việc thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ và chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Đối tượng áp dụng.

Đối tượng áp dụng Nghị định này là tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức cá nhân nước ngoài có quyền sở hữu hoặc sử dụng hợp pháp các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và có nhu cầu thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Trong đối tượng nêu trên, các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ công lập thực hiện việc chuyển đổi tổ

chức, hoạt động để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ được gọi chung là tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

Điều 2. Doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định tại Nghị định này là doanh nghiệp do đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Khoa học và Công nghệ.

Hoạt động chính của doanh nghiệp khoa học và công nghệ là thực hiện sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm hàng hoá hình thành từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ và thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Ngoài các hoạt động này, doanh nghiệp khoa học và công nghệ có thể thực hiện sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm hàng hoá khác và thực hiện các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

1. Kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (viết tắt là kết quả khoa học và công nghệ) là cơ sở để xem xét cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Một số yếu tố xác định kết quả khoa học và công nghệ.

Kết quả khoa học và công nghệ là kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình, đề tài, đề án, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ), kết quả ươm tạo công nghệ; do các đối tượng nêu tại khoản 2 Điều 1 thực hiện hoặc được chuyển giao từ các cá nhân, tổ chức khác; sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc từ các nguồn vốn khác; được các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác nhận quyền sử dụng hoặc sở hữu...

Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn cụ thể các yếu tố xác định kết quả khoa học và công nghệ.

Điều 4. Mục đích thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ

Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân triển khai ứng dụng các kết quả khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh thương mại hoá các sản

phẩm hàng hoá là kết quả của hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển thị trường công nghệ, góp phần phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Chương II

THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Điều 5. Trình tự thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ

1. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này (trừ tổ chức khoa học và công nghệ công lập) thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo trình tự sau:

- a) Lập hồ sơ đăng ký kinh doanh theo quy định tại Luật Doanh nghiệp để thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền;
- b) Sau khi được thành lập, doanh nghiệp lập hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ trình Sở Khoa học và Công nghệ địa phương, nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính để được xem xét, cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Tổ chức khoa học và công nghệ công lập thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ theo trình tự sau:

- a) Xây dựng Đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- b) Lập hồ sơ đăng ký kinh doanh theo quy định tại Luật Doanh nghiệp để thành lập doanh nghiệp và đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền;
- c) Sau khi được thành lập, doanh nghiệp lập hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ trình Sở Khoa học và Công nghệ địa phương, nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính để được xem xét, cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Điều 6. Xây dựng và phê duyệt Đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động

1. Xây dựng đề án.

- a) Tổ chức khoa học và công nghệ công lập xây dựng Đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động để thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần;

b) Nội dung đề án cần làm rõ số vốn dưới dạng tiền và tài sản (trụ sở làm việc, nhà xưởng, trang thiết bị nghiên cứu, phương tiện làm việc, diện tích đất được giao quyền sử dụng, kết quả khoa học và công nghệ...) thuộc sở hữu nhà nước đề nghị giao cho tổ chức khoa học và công nghệ công lập để góp vốn vào doanh nghiệp khoa học và công nghệ; phương án sắp xếp, bố trí lại cán bộ, viên chức và một số nội dung khác theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Phê duyệt đề án.

Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đề án có trách nhiệm xem xét, phê duyệt Đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập trực thuộc.

Bộ Khoa học và Công nghệ quy định cụ thể nội dung Đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, hướng dẫn việc xây dựng, phê duyệt đề án và xác định cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt đề án.

Điều 7. Hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ

1. Hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ của các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này (trừ tổ chức khoa học và công nghệ công lập) bao gồm:

- a) Giấy đề nghị chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ;
- b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- c) Dự án sản xuất, kinh doanh.

Nội dung dự án sản xuất, kinh doanh cần thuyết minh rõ các sản phẩm hàng hoá dự kiến sản xuất, kinh doanh hình thành từ các kết quả khoa học và công nghệ, các điều kiện bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh. Kèm theo dự án là các văn bản xác nhận quyền sử dụng hoặc sở hữu hợp pháp các kết quả khoa học và công nghệ.

2. Hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ của đối tượng là tổ chức khoa học và công nghệ công lập ngoài các văn bản theo quy định tại khoản 1 Điều này cần có thêm Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt Đề án chuyển đổi tổ chức và hoạt động.

Bộ Khoa học và Công nghệ quy định cụ thể nội dung hồ sơ đăng ký chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ, hướng dẫn việc thẩm định và cấp, thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

Điều 8. Đăng ký và cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh và thành phố trực thuộc Trung ương, nơi doanh nghiệp khoa học và công nghệ đặt trụ sở chính là cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp, kiểm tra, xử lý vi phạm và thu hồi Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Trong thời hạn tối đa 30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xem xét, thẩm định hồ sơ đăng ký và thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Trường hợp không cấp, trong thời hạn nêu trên, Sở Khoa học và Công nghệ phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Doanh nghiệp không phải nộp lệ phí khi đăng ký cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

4. Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ có giá trị đồng thời là Giấy đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

Điều 9. Hiệu lực của Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ

1. Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ là căn cứ để xem xét thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ có hiệu lực kể từ ngày được cấp cho đến khi kết thúc thời gian hưởng chế độ miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định này.

Chương III

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ, ƯU ĐÃI

Doanh nghiệp khoa học và công nghệ được hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi theo quy định của pháp luật đối với doanh nghiệp và một số chính sách hỗ trợ, ưu đãi cụ thể nêu dưới đây.

Điều 10. Một số quy định chung